TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 261/2023/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 25 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 404/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Kim N và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim N và anh Trần Văn H tự nguyện ly hôn.

2.2. Về quan hệ nuôi con:

Giao con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 26/7/2014 cho anh Trần Văn H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện con chung đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng). Chị Ngọc không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

Anh Trần Văn H và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Kim N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Đăng K. Chị Nguyễn Kim N là người không trực tiếp nuôi con chung Trần Đăng K không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của anh Trần Văn H.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về quan hệ nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Kim N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000908, ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Chị N còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười; (GCNKH số 032 ngày 20/3/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Linh), VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiến